TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 242/2017/HSST
Ngày: 21-7-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Cải.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21-7-2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 227/2017/HSST ngày 16-6-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2017/QĐXX-HSST ngày 10-7-2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mai Văn K, sinh năm 1987.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 105 đường A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp.

Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Họ và tên bố: Mai Văn T, sinh năm 1956.

Họ và tên mẹ: Vũ Thị N, sinh năm 1956.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Có vợ là Nguyễn Hải H, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-4-2017, chuyển tạm giam từ ngày 14-4-2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định.

Bị cáo Mai Văn K có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Đặng Thanh G, sinh năm 1982.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Đội 11, xã T, huyện Z, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp.

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Họ và tên bố: Đặng Văn S, sinh năm 1958.

Họ và tên mẹ: Cao Thị Q, sinh năm 1961.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Có vợ là Nguyễn Thị R, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-4-2017, chuyển tạm giam từ ngày 14-4-2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định.

Bị cáo Đặng Thanh G có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 05-4-2017 Mai Văn K điện thoại rủ Đặng Thanh G đi mua ma túy về sử dụng chung. G đồng ý và đi xe máy biển kiểm soát 18F2-9931 đến đón K. K điều khiển xe máy chở G đến khu vực ba tầng đường Phan Bội Châu, thành phố Nam Định, G đứng chờ còn K vào mua của một nam thanh niên không rõ lai lịch 01 gói heroin giá 100.00 VNĐ. Sau đó K chở G đi đến trước cửa

nhà nghỉ Thu Phương Xóm Trại, xã Lộc Hòa để sử dụng chung thì bị Tổ công tác Công an phường Hạ Long, thành phố Nam Định kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ niêm phong theo quy định pháp luật 01 gói có chứa chất bột dạng cục màu trắng của K (K và G khai là heroin); tạm giữ của K 01 điện thoại di động Iphone và 104.000 VNĐ, tạm giữ của G chiếc xe máy biển kiểm soát 18F2-9931, 01 điện thoại di động Oppo và 270.000 VNĐ đồng thời đưa K, G cùng người làm chứng về trụ sở Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Bản kết luận giám định số 278/GĐKTHS ngày 07-4-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong do Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định trưng cầu giám định là chất ma túy, loại ma túy heroin, khối lượng 0,169 gam.

Bản cáo trạng số 230/QĐ-KSĐT ngày 15-6-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Mai Văn K, bị cáo Đặng Thanh G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo Mai Văn K và bị cáo Đặng Thanh G khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ heroin là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân nghiện nên đã rủ nhau cùng đi mua ma túy với mục đích để sử dụng chung và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mai Văn K, bị cáo Đặng Thanh G theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Văn K, bị cáo Đặng Thanh G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 (Đối với bị cáo K) và điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 (Đối với bị cáo G), Điều 20 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội khóa 14: Phạt bị cáo Mai Văn K từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù giam; bị cáo Đặng Thanh G từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma tuý đã thu giữ của bị cáo Mai Văn K; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone của bị cáo K và 01 điện thoại di động Oppo của bị cáo G là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo K số tiền 104.000 VNĐ, trả lại bị cáo G chiếc xe máy biển kiểm soát 18F2-9931 và 270.000 VNĐ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Văn K, bị cáo Đặng Thanh G có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 278/GĐKTHS ngày 07-4-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05-4-2017, bị cáo Mai Văn K và Đặng Thanh G đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại ma túy heroin, khối lượng 0,169 gam với mục đích để sử dụng chung thì bị bắt giữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố Nam Định, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý cùng nhau thực hiện. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, bản thân bị cáo đã từng phục vụ trong quân ngũ, bố đẻ bị cáo là người có công với đất nước là thương binh nên bị cáo G còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Mai Văn K là người trực tiếp khởi xướng rủ rê, bỏ tiền mua và cất giấu ma túy nên Hội đồng xét xử xếp bị cáo vai trò đầu. Bị cáo Đặng Thanh G đồng ý và dùng xe máy của mình cùng bị cáo K đi mua ma túy về sử dụng chung nên bị cáo G phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo K. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò để Quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội khóa 14 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng quy định của khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và các tình tiết nêu trên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo Mai Văn K, bị cáo Đặng Thanh G tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Mai Văn K tài liệu điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ của bị cáo Mai Văn K là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Xét thấy 01 điện thoại di động Iphone của bị cáo K và 01 điện thoại di động Oppo của bị cáo G là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét thấy, số tiền 104.000 VNĐ của bị cáo K; chiếc xe máy biển kiểm soát 18F2-9931 và 270.000 VNĐ của bị cáo G không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mai Văn K, bị cáo Đặng Thanh G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn K, bị cáo Đặng Thanh G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội khóa 14.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn K 18 (Mười tám) tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 05-4-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thanh G 12 (Mười hai) tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 05-4-2017.

2. Xử lý vật chứng, tài sản:

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Mai Văn K; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone của bị cáo K và 01 điện thoại di động Oppo của bị cáo G.

Trả lại cho bị cáo K số tiền 104.000 VNĐ; trả lại cho bị cáo G chiếc xe máy biển kiểm soát 18F2-9931 và 270.000 VNĐ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12-6-2017 giữa Công an thành phố Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mai Văn K và bị cáo Đặng Thanh G, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Mai Văn K và bị cáo Đặng Thanh G có quyền viết đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục thi hành án TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên